UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **76**/KH-MNDC2

Diễn Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN); Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ GD&ĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 60/2026/TT-BGDĐT ngày 17/7/2026 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và lựa chọn đồ chơi, học liệu; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi;

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026- 2027; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026- 2027 của ngành Giáo dục;

- Kế hoạch số 386/KH-BGDĐT ngày 12/3/2026 của Bộ GD&ĐT triển khai Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2026 - 2030;

- Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2026- 2027;

- Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An giao kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2026- 2027; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026- 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 21/5/2026 của

UBND tỉnh Nghệ An về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026- 2030;

- Công văn số 3027/SGD&ĐT-GDMN ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2026- 2027; Kế hoạch số 3070/KH-SGD&ĐT ngày 17/10/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Diễn Châu, báo cáo tổng kết năm học 2025- 2026 và Phương hướng nhiệm vụ năm học 2026- 2027;

- Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND xã Diễn Châu về việc sáp nhập Trường Mầm non Diễn Ngọc, Trường Mầm non Diễn Bích và Trường Mầm non Diễn Hoa để thành lập Trường Mầm non Diễn Châu 2;

- Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND xã Diễn Châu về việc cho phép Trường Mầm non Diễn Châu 2 hoạt động giáo dục;

- Kế hoạch số 01/KHCL-MNDC2 ngày 01/9/2026 của Trường Mầm non Diễn Châu 2, Kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết của Đảng bộ trường MN Diễn Châu 2 và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Trường Mầm non Diễn Châu 2 xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Diễn Châu 2 được hình thành sau sáp nhập 3 trường: Trường MN Diễn Ngọc, trường MN Diễn Bích và trường MN Diễn Hoa; điểm chính tại Trường Mầm non Diễn Ngọc cũ; phân hiệu 1 tại Trường Mầm non Diễn Bích cũ; phân hiệu 2 tại Trường Mầm non Diễn Hoa cũ. Nhà trường tổ chức một hệ thống quản trị, một kế hoạch giáo dục thống nhất, triển khai linh hoạt theo điều kiện từng điểm trường.

Điểm trường	Nhà trẻ 24–36 tháng	MG 3–4 tuổi	MG 4–5 tuổi	MG 5–6 tuổi	Tổng
Điểm chính	1 nhóm/31 trẻ	3 lớp/93 trẻ	4 lớp/127 trẻ	7 lớp/230 trẻ	15 lớp/481 trẻ
Phân hiệu 1	1 nhóm/31 trẻ	4 lớp/104 trẻ	3 lớp/96 trẻ	5 lớp/174 trẻ	13 lớp/405 trẻ
Phân hiệu 2	3 nhóm/68 trẻ	3 lớp/95 trẻ	2 lớp/57 trẻ	3 lớp/79 trẻ	11 lớp/299 trẻ
Toàn trường	5 nhóm/130 trẻ	10 lớp/292 trẻ	9 lớp/280 trẻ	15 lớp/483 trẻ	39 nhóm lớp/1.185 trẻ

1. Thuận lợi: Được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của lãnh đạo địa phương, sự chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Phòng Văn hóa- Xã hội và Sở GD&ĐT. Có đội ngũ và hệ thống điểm trường hiện hữu; quy mô trẻ được thống kê theo từng độ tuổi, phân hiệu. Tập thể đoàn kết, có tinh thần tương thân, tương ái.

2. Khó khăn: địa bàn 03 điểm trường (01 điểm chính, 02 phân hiệu), quy mô lớn, số trẻ đông yêu cầu thống nhất chuyên môn, hồ sơ, an toàn và giám sát bữa ăn là rất khó khăn. Cơ sở vật chất đang đầu tư, cải tạo.

C. NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2026- 2027, nhà trường thực hiện chủ đề năm học của ngành Giáo dục "Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất", gắn với Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2026 - 2030, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chung sau:

1. Thực hiện Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND xã Diễn Châu về việc sáp nhập Trường Mầm non Diễn Ngọc, Trường Mầm non Diễn Bích và Trường Mầm non Diễn Hoa để thành lập Trường Mầm non Diễn Châu 2: nhanh chóng ổn định tổ chức, bộ máy và hoạt động của nhà trường sau sáp nhập; xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

3. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng.

4. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; tập trung thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch 410/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3- 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026- 2030 và Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 18/9/2026 của UBND xã Diễn Châu, Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Diễn Châu, giai đoạn 2026- 2030 của UBND xã Diễn Châu.

5. Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm dựa trên cơ sở dữ liệu. Ổn định bộ máy nhà trường bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới; huy động trẻ 3- 5 tuổi ra lớp đạt 90%; thực hiện đúng kế hoạch phát triển giáo dục được giao. Tập trung huy động các nguồn lực, hoàn thành tự đánh giá, cải tiến chất lượng và các điều kiện để đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Các chỉ tiêu cơ bản

1. Quy mô nhóm, lớp

* Kế hoạch được UBND tỉnh giao (Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 23/7/2026)

- Tổng số nhóm, lớp: 41 (05 nhóm trẻ, 36 lớp mẫu giáo);

- Tổng số trẻ: 1185. Trong đó: Nhà trẻ 130, mẫu giáo 1055.

* Thực hiện năm học 2026- 2027 (Số liệu đầu năm học): Do cơ sở vật chất phân hiệu 1 (Trường mầm non Diễn Bích cũ) tiếp nhận trụ sở UBND xã Ngọc Bích (cũ) chưa cải tạo, sửa chữa xong nên nhà trường đã trình UBND xã Diễn Châu điều chỉnh giảm 02 lớp mẫu giáo.

- Tổng số nhóm, lớp: 39 (05 nhóm trẻ 24- 36 tháng tuổi, 34 lớp mẫu giáo).

- Tổng số trẻ: 1185. Trong đó:

+ Nhà trẻ: 05 nhóm/130 trẻ;

+ Mẫu giáo: 34 lớp/1055 trẻ (Mẫu giáo 5- 6 tuổi: 15 lớp/483 trẻ; mẫu giáo 4- 5 tuổi: 09 lớp/280 trẻ; mẫu giáo 3- 4 tuổi: 10 lớp/292 trẻ).

- Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ 253/1004 (kể cả cháu học tư thục), tỷ lệ 25,2%. Mẫu giáo 1376/1523 (kể cả cháu học tư thục), tỷ lệ 90,4%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần;

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân dưới 2,0%; thể thấp còi dưới 2,5%; thừa cân, béo phì dưới 0,3%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi từ 97%; trẻ dưới 5 tuổi từ 95%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100%;

- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- 98% trẻ mẫu giáo, 96% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo Chương trình GDMN;

- Tỷ lệ trẻ đạt danh hiệu “Bé chăm ngoan” từ 75%;

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh đạt trên 50% (Chỉ tiêu Sở GD&ĐT giao đối với các xã vùng đồng bằng tại Công văn số 3027/SGD&ĐT-GDMN);

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được tăng cường giáo dục kỹ năng sống (Aerobic) đạt 30%;

- Trường đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.

3. Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học kiên cố 92,3% (36/39 phòng học đạt tiêu chuẩn theo Điều lệ Trường mầm non, có 03 phòng học phân hiệu 1 bán kiên cố);

- Bếp ăn đạt mô hình bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP), vận hành theo quy trình một chiều (cả 3 bếp tại 3 phân hiệu);

- 100% nhóm, lớp có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;

- 100% nhóm, lớp có nhà vệ sinh bảo đảm hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;

- 100% nhóm, lớp bảo đảm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đầy đủ, đồng bộ; phấn đấu xây dựng 01 phòng học thông minh;

- Tiếp tục tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phân hiệu 1 và chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm chính (đang là GCN của trường TH Diễn Ngọc 2).

4. Đội ngũ

- Toàn trường có 79 giáo viên/39 nhóm, lớp (Tỷ lệ 2,0 giáo viên/nhóm, lớp), hiện tại có 01 giáo viên nghỉ sinh; đối chiếu định mức tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, nhà trường cần 87 giáo viên, còn thiếu 08 giáo viên do biên chế được giao thấp hơn nhu cầu; hiện tại nhà trường đã bố trí 02 giáo viên/nhóm, lớp;

- Bảo đảm tỷ lệ 02 giáo viên/nhóm, lớp. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền để bổ sung đủ 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo và 2,5 giáo viên/nhóm trẻ;

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, từ 80% trên chuẩn;

- Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ:

- Phấn đấu 100% viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện trên cơ sở kết quả thực tế, đúng quy định hiện hành;

- Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT): 60% xếp loại tốt; 40% xếp loại khá;

- Phấn đấu 20- 25 sáng kiến đạt cấp cơ sở trở lên.

5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN

- Hoàn thành tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng; hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện để đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ GD&ĐT;

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện thực hiện lộ trình phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phấn đấu cùng xã đạt PCGDMN cho trẻ 3- 5 tuổi vào năm 2027.

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, trường phát động.

7. Công tác thi đua - khen thưởng

- Về tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026;

+ Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến;

+ Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc;

+ Tổ xuất sắc: 02/03 tổ;

+ Nhóm, lớp xuất sắc: 39/39 nhóm, lớp.

- Về cá nhân:

+ Lao động tiên tiến: đăng ký và xét công nhận theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quy định về thi đua, khen thưởng. Phấn đấu 100% CBGVNV đạt lao động tiên tiến

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Ổn định tổ chức, hoạt động của nhà trường sau sáp nhập; xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận

1.1. Ổn định tổ chức, hoạt động của nhà trường sau sát nhập

- Kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự, phân công nhiệm vụ hợp lý tại các phân hiệu, điểm trường theo công văn số 2986/SGDĐT-TCB ngày 18/8/2026 của Sở GD&ĐT v/v cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã;

- Hoàn thành việc thay đổi con dấu, biển tên trường, tên lớp, biểu bảng, cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ tài chính, tài khoản giao dịch, hồ sơ bảo hiểm, hồ sơ trẻ và hệ thống sổ sách theo tên trường mới;

- Làm tốt công tác truyền thông về chủ trương sắp xếp, bố trí nhân sự, tạo ổn định, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, xã hội;

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tài sản, con dấu, hồ sơ trẻ, hồ sơ nhân sự và đầu mối quản lý; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp ba điểm trường.

- Thực hiện quản trị dọc theo lĩnh vực: giáo dục; chăm sóc, nuôi dưỡng; an toàn trường học; các nhiệm vụ khác phân công kiêm nhiệm phù hợp. Người phụ trách lĩnh vực chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra và quản lý hồ sơ chung.

- Thực hiện quản trị ngang: cán bộ quản lý phụ trách mỗi phân hiệu chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động hằng ngày tại địa điểm được giao; phát hiện, xử lý ban đầu và báo cáo kịp thời; không thay thế trách nhiệm chuyên môn theo tuyến dọc.

- Họp giao ban Ban giám hiệu định kỳ và đột xuất; thống nhất biểu mẫu, chế độ báo cáo, lịch kiểm tra, kênh thông tin; không thành lập tổ chuyên môn độc lập theo từng điểm trường.

- Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường; thực hiện biên chế nhóm lớp, học sinh bảo đảm ổn định, thuận lợi cho phụ huynh, không xáo trộn hoạt động của các phân hiệu, điểm trường;

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, thống nhất, dân chủ, kết nối, bình đẳng, tạo động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường; xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với Chi đoàn TN, Ban Thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ…thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường bảo đảm đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026- 2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDMN vào nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của xã giai đoạn 2025- 2030;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất một Kế hoạch giáo dục trong toàn trường, bảo đảm đúng Chương trình GDMN, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương và nhu cầu phát triển của trẻ tại trường chính, phân hiệu; thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt hằng ngày, không cắt xén nội dung chương trình; cụ thể hóa nhiệm vụ theo tháng, tuần; thực hiện phê duyệt kế hoạch nghiêm túc, đúng quy định; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời; công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát thực hiện. Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và thiết kế môi trường.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non ***(Phụ lục 01)***

- Thực hiện Chương trình GDMN đủ 35 tuần theo Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh: Học kỳ I có 18 tuần (Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 08/01/2027), học kỳ II có 17 tuần (Từ ngày 11/01/2027 đến ngày 21/5/2027); nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 01/02/2027 đến ngày 12/02/2027 (Theo kế hoạch thực hiện chương trình các độ tuổi đã duyệt; điều chỉnh khi có thông báo nghỉ Tết chính thức);

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường học thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm; phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng sáng tạo của trẻ;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ, không cắt xén nội dung Chương trình GDMN;

- Phát triển chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong phát triển chương trình và quyết định các hình thức, phương pháp giáo dục theo quan điểm "Giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm";

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục theo kế hoạch; chú trọng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời cuối mỗi chủ đề, mỗi học kỳ;

- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên; bảo đảm phù hợp, hiệu quả, an toàn;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến (STEAM, Montessori, sơ đồ tư duy Mind maps…) bảo đảm đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện nhóm, lớp, địa phương; việc ứng dụng phải thiết thực, không tạo áp lực, không làm thay đổi mục tiêu, nội dung Chương trình. 100% nhóm, lớp thực hiện linh hoạt, phù hợp hoạt động "Trò chuyện sáng" theo tiếp cận của Unis;

- Rà soát, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo thông tư quy định; phối hợp phụ huynh sưu tầm, bổ sung các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương bảo đảm an toàn để tổ chức cho trẻ trải nghiệm.

- Không tổ chức các phong trào, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả học liệu hiện có, giảm áp lực và hồ sơ không cần thiết cho giáo viên;

- Chủ động theo dõi kết quả thí điểm của 15 trường trong danh sách thực hiện thí điểm Chương trình GDMN để từng bước chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và hạ tầng số để sẵn sàng thực hiện Chương trình GDMN mới khi triển khai đại trà;

- Đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua quan sát, bảo đảm sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp: Nhà trẻ đánh giá cuối ngày, cuối giai đoạn; mẫu giáo đánh giá cuối ngày, cuối chủ đề và cuối năm học; giáo viên lớp 5 tuổi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi trong xây dựng nội dung và đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp cha mẹ trẻ trong đánh giá; không so sánh, xếp loại, không tạo áp lực cho trẻ, giáo viên và phụ huynh; tổ chức hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuyển tiếp lên tiểu học, không dạy trước chương trình lớp Một.

2.3. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Thực hiện nghiêm túc quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT, Công văn số 2454/SGD&ĐT-GDMN ngày 25/10/2024 của Sở GD&ĐT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và các văn bản quy định về công tác an toàn trường học; đầu năm học kiểm tra, rà soát, đánh giá các tiêu chí trong bảng kiểm trường học an toàn để khắc phục kịp thời các tiêu chí chưa đảm bảo và các nguy cơ gây mất an

toàn cho trẻ, cuối năm học hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận trường học an toàn;

- Kiện toàn các Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước; xây dựng phương án ứng phó mưa bão, lũ lụt trong mùa mưa bão (Tháng 9- 11/2026), chủ động, kịp thời ứng phó khi có tình huống xảy ra;

- Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, các điều kiện bảo đảm an toàn trường học; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trẻ trong nhà trường; Hiệu trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm khi để xảy ra vụ việc vi phạm đạo đức nhà giáo, mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường;

- Phối hợp Trạm y tế, Công an xã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV.

2.4. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Vận động cha mẹ cho trẻ ăn bán trú 100%. Mức tiền ăn tháng 9/2026 tạm thời thực hiện 20.000 đồng/trẻ/ngày; nhà trường áp dụng mức thu mới sau khi tổ chức Hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học, có sự thống nhất bằng văn bản của cha mẹ trẻ, bảo đảm không vượt mức tối đa theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND và đáp ứng nhu cầu năng lượng, cân đối dinh dưỡng cho trẻ theo chương trình GDMN;

- Phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học; bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (Cân, đo vào tháng 9, tháng 12/2026 và tháng 3/2027); phối hợp Trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ vào tháng 10/2026. Hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Phủ Diễn khám sức khỏe cho CB, GV, NV vào tháng 9/2026; theo dõi sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng của trẻ qua hệ thống sổ sức khỏe điện tử; phối hợp ngành Y tế, phụ huynh trong chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phát hiện và can thiệp sớm trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bệnh học đường;

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú, bảo đảm ATTP; xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp độ tuổi, bảo đảm số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị; ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn;

- Thực hiện công tác quản lý bán trú theo đúng quy trình từ khâu lựa chọn, hợp đồng nhà cung ứng thực phẩm -> xây dựng thực đơn -> xuất nhập thực phẩm -> chế biến -> soạn chia suất ăn của trẻ hàng ngày; chú trọng quản lý các phân hiệu; kiểm soát chất lượng bữa ăn, nước uống; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn, tiền ăn hằng ngày của trẻ; thanh quyết toán tiền ăn đúng quy định; bố trí bếp ăn theo quy trình một chiều, khoa học, an toàn;

- Tổ chức dinh dưỡng hợp lý theo độ tuổi; thực hiện nghiêm kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn; thường xuyên cập nhật, theo dõi, quản lý các thông tin trong phần mềm quản lý bán trú để điều chỉnh, xử lý kịp thời; công khai, minh bạch chất lượng bữa ăn, tiền ăn hàng ngày của trẻ; thanh quyết toán tiền ăn đảm bảo đúng quy định; vận dụng diện tích đất hiện có để trồng rau xanh phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Hợp đồng dịch vụ thuê khoán 23 nhân viên nấu ăn có trình độ, chứng chỉ chế biến món ăn trở lên, đủ sức khỏe; nghiệm thu khối lượng công việc và thanh lý hợp đồng hằng tháng; bồi dưỡng kỹ năng chế biến món ăn cho trẻ và kiến thức ATTP cho nhân viên nấu ăn.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, chương trình sữa học đường (nếu có) theo đúng quy định; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ SDD, thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ; đẩy mạnh lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể lực cho trẻ, bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN; bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng

3.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thực hiện các chuyên đề, mô hình (Phụ lục 04)

- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục an toàn, thẩm mỹ, theo hướng mở, thân thiện, giàu tính trải nghiệm; khai thác không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng; ưu tiên không gian, góc hoạt động và sản phẩm của trẻ; khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày hình thức; khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có;

- Vận dụng STEM/STEAM theo hướng tích hợp, tránh việc "Phổ thông hóa" trong tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mầm non; lựa chọn nội dung phù hợp độ tuổi, mục tiêu Chương trình GDMN và điều kiện địa phương. Tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, tái chế an toàn; khuyến khích xây dựng góc STEM và không gian trải nghiệm trong và ngoài lớp học;

- Tiếp tục phát huy các phương pháp, mô hình đã triển khai hiệu quả như Montessori, phương pháp ứng dụng sơ đồ tư duy Mind maps, hoạt động "Trò chuyện sáng" theo tiếp cận của Unis và các mô hình giáo dục tiên tiến; việc lựa chọn, ứng dụng phải thiết thực, không tạo áp lực, không làm thay đổi mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN;

- Chỉ đạo CB, GV, NV tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả các chuyên đề, mô hình:

+ Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm": Rà soát, lựa chọn nội dung Bộ tiêu chí, xây dựng mô hình điểm chuyên sâu về môi trường giáo

dục theo nội dung, chủ đề, lĩnh vực phát triển của Chương trình GDMN; chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm", tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi

+ Hoạt động "Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học": Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một theo yêu cầu phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích ứng; phối hợp với Trường Tiểu học Diễn Châu 2 (Phân hiệu Diễn Ngọc và phân hiệu trường tiểu học Diễn Hoa), Trường Tiểu học Diễn Bích trong hoạt động chuyển tiếp, bảo đảm tính liên thông; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ 5 tuổi dưới mọi hình thức. Tổ chức Hội thảo chuyên đề "Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên Tiểu học"

+ Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ: Tổ chức hoạt động phát triển thể chất phù hợp độ tuổi; cải thiện môi trường vận động trong và ngoài lớp học; chú trọng vận động ngoài trời, trò chơi vận động; tăng cường hoạt động Aerobic nhằm phát triển thể chất và rèn luyện các kỹ năng cho trẻ. Gắn giáo dục phát triển thể chất với dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, giấc ngủ và phòng chống bệnh tật; ưu tiên đầu tư, cải tạo khu phát triển thể chất, sân chơi, sân vườn, khu cát - nước trải nghiệm.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông (ATGT) trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình "Tôi yêu Việt Nam"; duy trì tốt "Cổng trường an toàn giao thông" tại điểm chính và 2 phân hiệu; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giáo dục ATGT cho trẻ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ;

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật và kỹ năng sống thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hằng ngày; hình thành ở trẻ tình yêu thương, sự tôn trọng, tinh thần hợp tác, ý thức tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp; bồi dưỡng tình yêu gia đình, quê hương, đất nước và những giá trị văn hóa tốt đẹp phù hợp với lứa tuổi của trẻ;- Xây dựng 12 nhóm, lớp điểm thực hiện các chuyên đề và mô hình: Nhóm trẻ A2, lớp 4- 5 tuổi B, 5- 6 tuổi C2- chuyên đề "Phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ"; lớp 3- 4 tuổi B, 3- 4 tuổi C1- chuyên đề "Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ"; lớp 4- 5 tuổi A, 5- 6 tuổi A2- chuyên đề "Bé với an toàn giao thông"; lớp 5- 6 tuổi H, 5- 6 tuổi A1- chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; Lớp 5- 6 tuổi C, 5- 6 tuổi C1, 5- 6 tuổi B2 "Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học".

3.2. Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục phát triển năng khiếu Aerobic ***(Phụ lục 02, 03)***

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo lộ trình từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai (Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ). Tổ chức cho trẻ làm quen

tiếng Anh tự nhiên, nhẹ nhàng thông qua giao tiếp, vui chơi, trải nghiệm; bảo đảm phù hợp lứa tuổi, không tạo áp lực, không ảnh hưởng đến phát triển tiếng Việt của trẻ; tiếp tục thực hiện giáo dục phát triển năng khiếu Aerobic; tiếp cận công nghệ số phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu số; phối hợp với các đơn vị liên kết (Trung tâm Anh ngữ ODC, Trung tâm Giáo dục thể chất Sao Vàng) thực hiện đúng quy trình, xác định rõ trách nhiệm các bên; bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, cam kết chuẩn đầu ra, bố trí phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp;

- Lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ chức linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, không ảnh hưởng chế độ sinh hoạt của trẻ; bảo đảm phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của cha mẹ trẻ và đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ như âm nhạc, mỹ thuật, Aerobic, múa, vẽ, làm quen với công nghệ số…bảo đảm nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý và sự phát triển của trẻ, góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình GDMN; không làm thay thế, cắt xén nội dung Chương trình GDMN, không gây áp lực, quá tải đối với trẻ;

- Cán bộ quản lý tăng cường kiểm tra, tư vấn việc thực hiện chương trình, chất lượng giáo dục, việc thực hiện cam kết chuẩn đầu ra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3.3. Bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng trong giáo dục; giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

- Thực hiện các chính sách về GDMN bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN;

- Tạo điều kiện để tiếp nhận trẻ khuyết tật có khả năng đến lớp học hòa nhập; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn;

- Trường có 02 trẻ khuyết tật (sinh năm 2021 học hòa nhập lại tại lớp 5- 6 tuổi C và 01 cháu học hòa nhập tại lớp 5- 6 tuổi E). Thực hiện giáo dục hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT; tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ cha mẹ trẻ để phát hiện và can thiệp sớm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ và giáo viên; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, có hồ sơ theo dõi tại trường, lớp theo quy định; bố trí 01 trẻ khuyết tật/lớp theo hướng dẫn tại Công văn số 3027/SGD&ĐT-GDMN, bảo đảm mọi trẻ khuyết tật có nhu cầu học hòa nhập đều được đến lớp và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết.

4. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Bộ GD&ĐT, Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2025- 2030 của xã; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập;

- Rà soát các điều kiện phổ cập, tăng cường cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo, bố trí đủ 02 giáo viên/lớp mẫu giáo; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới đạt phổ cập giáo dục cho trẻ 3- 5 tuổi;

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã xây dựng Kế hoạch phổ cập GDMN năm 2026; phân công giáo viên phối hợp với Trường Tiểu học Diễn Châu 2, Trường tiểu học Diễn Bích, trường trung học cơ sở Diễn Châu 2, công an xã, các ban, ngành, đoàn thể và các xóm thu thập, điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu trên phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập; rà soát lại kết quả, hồ sơ, số liệu phổ cập sau sáp nhập xã sát nhập trường. Phối hợp các đoàn thể ở địa phương huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt từ 90- 92%, trong đó trẻ 5- 6 tuổi đạt 100%;

- Rà soát, đánh giá thực trạng các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026- 2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, nhà trường, bảo đảm mục tiêu xã đạt chuẩn vào năm 2028;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình phổ cập mẫu giáo.

5. Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát

5.1. Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý bảo đảm đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản trị giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; chủ động thực hiện nhiệm vụ theo quy định, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; Hiệu trưởng phân công, ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Hiệu trưởng thực hiện một số nhiệm vụ để bảo đảm chủ động, kịp thời. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường bảo đảm thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình

GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; chỉ đạo cán bộ phụ trách cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm "Đúng, đủ, sạch, sống", phục vụ tốt việc khai thác, báo cáo thống kê; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học gửi UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 25/5/2027.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CĐS, cải cách hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và CĐS trong GDMN nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ, sổ sách; rà soát, cắt giảm hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức; không phát sinh hồ sơ ngoài quy định; không tổ chức các cuộc thi, hội thi, phong trào làm tăng áp lực, hồ sơ cho giáo viên; giảm hội họp, tăng cường chỉ đạo, điều hành trên môi trường số;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3070/KH-SGD&ĐT ngày 17/10/2025 của Sở GD&ĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong các cơ sở GDMN giai đoạn 2025- 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu; bảo đảm dữ liệu về trẻ, phổ cập, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản "Đúng, đủ, sạch, sống"; thực hiện nguyên tắc "Một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác"; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ, sổ sách, thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử;

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT, trí tuệ nhân tạo (Theo quy định) trong xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động giáo dục, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở; khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ và gia đình theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

- Tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng bảo đảm triển khai ứng dụng CNTT và CĐS như: Phòng học thông minh, mạng Internet và các phần mềm ứng dụng;

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn bằng hình thức trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

5.3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu; chuyển mạnh từ kiểm tra để phát hiện sai sót sang tư vấn, hỗ trợ, đồng hành nhưng kiên quyết chấn chỉnh vi phạm; tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn

kịp thời, giúp giáo viên hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra; có biện pháp xử lý kịp thời những tồn tại kéo dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch năm học, bảo đảm đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát, hỗ trợ của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong nhà trường; tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên; khắc phục bệnh thành tích, bảo đảm đánh giá thực chất;

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động của nhà trường; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; tham mưu đầu tư CSVC; phát triển đội ngũ; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

6.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ, bảo đảm về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát, động viên, bố trí giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trên chuẩn đào tạo; báo cáo UBND xã để hợp đồng bổ sung giáo viên theo Quyết định 2826/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2026 của Sở GD&ĐT Về việc giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Nghệ An năm 2026 và năm 2027 (02 giáo viên) và nhân viên y tế, văn thư; bố trí giáo viên dạy thay khi giáo viên nghỉ chế độ thai sản, bảo đảm hoạt động của các nhóm, lớp; điều chỉnh phân công kịp thời khi có quyết định biệt phái, điều động cán bộ quản lý;

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo theo Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; gắn tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử có văn hóa; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận thông tin, hình ảnh sai trái, hình ảnh trẻ khi chưa được phép, làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng, tập huấn về quản trị nhà trường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, giáo dục hòa nhập, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bồi dưỡng năng lực số theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện, tham quan học tập, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm;

- Chỉ đạo, động viên giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các mô-đun bồi dưỡng thường xuyên, khai thác nguồn tài liệu, học liệu; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương;

- Cán bộ quản lý có kế hoạch thăm lớp, dự giờ, kết hợp kiểm tra để tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho giáo viên;

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo quy định để giáo viên được rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ và phấn đấu thi giáo viên giỏi các cấp vào năm học sau;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn trong bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp theo sự phân công và quy chế hoạt động;

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo cấp trường, cụm trường (Trực tiếp, trực tuyến) bảo đảm thiết thực, bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp; không hình thức, không phát sinh thủ tục hành chính; tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở;

- Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT); đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo Nghị định số 233/2026/NĐ-CP và Quy chế đánh giá của nhà trường (Ban hành trước ngày 30/11/2026);

- Tạo điều kiện để nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, nấu ăn, bảo vệ được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên; chế độ đối với người lao động hợp đồng.

6.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương đẩy nhanh tiến độ cải tạo, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng và bếp ăn tại điểm trường, phân hiệu 1 (trường MN Diễn Bích cũ); hoàn thiện sân chơi ở điểm chính (trường MN Diễn Ngọc cũ), thiết kế các khu vực chơi cho trẻ phù hợp; đưa vào kế hoạch đầu tư công 03 phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, phòng hiệu bộ tại phân hiệu 2 (trường MN Diễn Hoa cũ)

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ, chất lượng theo Thông tư số 60/2026/TT-BGDĐT (Hội đồng lựa chọn có số thành viên lẻ, tối thiểu 07 người, có đại diện giáo viên và Ban đại diện cha mẹ trẻ; danh mục được thông qua khi có từ 3/4 tổng số thành viên đồng ý và được Hiệu trưởng phê duyệt; Hội đồng không lựa chọn nhà cung ứng). Mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tối thiểu đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, hiện đại, tránh hàng giả, kém chất lượng; xây dựng và khai thác hiệu quả "Thư viện xanh, thư viện mở";

- Năm học 2026- 2027 nhà trường không thực hiện vận động tài trợ; việc đầu tư, sửa chữa, mua sắm được thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí được giao và các nguồn hợp pháp khác, ưu tiên các hạng mục bảo đảm an toàn cho trẻ và điều kiện công nhận lại trường chuẩn quốc gia; quản lý, sử dụng các nguồn lực đúng mục đích, công khai, minh bạch;

- Rà soát, cải tạo, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất hiện có theo hướng thông thoáng, giảm bê tông hóa, tăng không gian vận động, thiên nhiên, cây xanh, khu cát-nước và không gian trải nghiệm cho trẻ; tiếp tục tham mưu hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Kiểm kê tài sản 02 lần/năm (Tháng 8/2026 và tháng 5/2027); tổ chức kiểm tra việc sử dụng, bảo quản tài sản, thiết bị ở các nhóm, lớp, đưa vào tiêu chí thi đua;

- Năm học 2026- 2027 dự kiến mua sắm, tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất (Theo Kế hoạch số 11/KH-MNDC2 ngày 03/9/2026 của nhà trường):

6.3. Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, công nhận lại trường chuẩn quốc gia

- Thực hiện hoạt động tự đánh giá, đề nghị đánh giá ngoài và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy trình của Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT (04 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí, trong đó có 08 tiêu chí bắt buộc); thực hiện Kế hoạch tự đánh giá và Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2026- 2027 của nhà trường; Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá trước ngày 15/6/2027;

- Hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo danh mục đã mã hóa, bảo đảm đủ minh chứng Mức 1 của các tiêu chí bắt buộc; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục đồng đều giữa điểm chính và các phân hiệu; định kỳ rà soát mức độ đáp ứng từng tiêu chí tại từng điểm trường, xác định rõ nội dung cần cải tiến, người phụ trách và thời hạn hoàn thành;

- Tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình; tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm, lớp bảo đảm đầy đủ theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT về danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN;

7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục

7.1. Phối hợp giữa nhà trường và gia đình trẻ

- Thực hiện mô hình "Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ": Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức; phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ ký kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học; xác định rõ nội dung, đầu mối và trách nhiệm phối hợp;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ lớp, Ban đại diện cha mẹ trẻ trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; tổ chức Hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học; thành lập Câu lạc bộ cha mẹ trẻ của các lớp và của trường;

- Thường xuyên trao đổi, công khai với cha mẹ trẻ về kế hoạch giáo dục, thực đơn, chế độ ăn, tiền ăn hằng ngày, sức khỏe và sự tiến bộ của trẻ; tăng cường đối

thoại, tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của cha mẹ trẻ, tạo sự phối hợp, đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đối với nhà trường.

7.2. Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng

- Chủ động tham mưu UBND xã Diễn Châu về đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí, phổ cập GDMN và các điều kiện bảo đảm chất lượng; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội) và cơ quan quản lý chuyên môn theo quy định;

- Phối hợp Trạm Y tế xã trong công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh; phối hợp Công an xã, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã, các ban, ngành, đoàn thể và các xóm trong điều tra, huy động trẻ ra lớp, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phối hợp Trường Tiểu học Diễn Châu 2 (Phân hiệu Diễn Ngọc, phân hiệu Diễn Hoa) và trường Tiểu học Diễn Bích trong hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuyển tiếp lên lớp Một;

- Huy động sự tham gia, giám sát của Đảng bộ, các Chi bộ, Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng đối với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; huy động các nguồn lực hợp pháp của cộng đồng chăm lo cho trẻ.

7.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách mới về GDMN: phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chính sách miễn học phí, hỗ trợ trẻ em, Chương trình GDMN mới, việc sáp nhập trường, đổi tên trường…; kiện toàn Ban truyền thông, bồi dưỡng kỹ năng quay video, chụp ảnh, viết tin bài (Phân công đồng chí Nguyễn Thị Yến phụ trách trang thông tin điện tử, Facebook, Zalo của nhà trường; đồng chí Trần Thị Sâm (điểm chính), Trần Thị Lợi (phân hiệu 1), Nguyễn Thị Lợi (phân hiệu 2) quay video, chụp ảnh các ngày hội, lễ và một số hoạt động của nhà trường);

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, phê duyệt nội dung truyền thông trong nhà trường; đẩy mạnh tuyên truyền về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng hóa hình thức, phương tiện phù hợp, khai thác hiệu quả, đúng quy định các nền tảng Zoom, Zalo, Facebook, YouTube, trang thông tin điện tử để truyền thông về GDMN;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích cán bộ, giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của trẻ; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm; kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cha mẹ trẻ, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ của cộng đồng đối với nhà trường.

8. Các hoạt động giáo dục khác

8.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị của cấp trên về việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua;

- Tổ chức cho tất cả CB, GV, NV ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, địa phương và nhà trường phát động;

- Duy trì việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca…phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương; chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy, từng bước hình thành ở trẻ những giá trị nền tảng của con người Việt Nam;

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB, GV, NV nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo;

- Phát động CB, GV, NV tiếp tục sưu tầm, sáng tác, khai thác sử dụng và đưa các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày; phát thanh các làn điệu dân ca trong giờ đón và trả trẻ; tổ chức hát dân ca trong dịp lễ, hội giữa các khối, lớp;

- Tập trung triển khai phong trào thi đua trọng tâm của ngành Giáo dục giai đoạn 2026- 2030: "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" theo Kế hoạch số 386/KH-BGDĐT ngày 12/3/2026 của Bộ GD&ĐT, gắn với chủ đề năm học 2026- 2027 "Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất". Nội dung thi đua của nhà trường: Xây dựng trường học an toàn, nâng cao chất lượng CSGD trẻ; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao trách nhiệm, đổi mới tư duy và hành động; mỗi tổ chuyên môn, mỗi nhóm, lớp đăng ký ít nhất 01 việc làm mới, mô hình hoặc cách làm sáng tạo trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; sơ kết, biểu dương vào dịp sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học;

- Hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số", "Bình dân học vụ số" (Gắn với bồi dưỡng kỹ năng số, sử dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên), "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023- 2030";

8.2. Công tác dân chủ cơ sở

- Tuyên truyền, quán triệt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15) và các văn bản của Đảng, Nhà nước, cấp trên về thực hiện dân chủ đến CB, GV, NV; gắn việc thực hiện dân chủ cơ sở với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV; tăng cường đối thoại, trao đổi; thực hiện niêm yết, công khai, lấy ý kiến các nội dung theo quy định;

- Tổ chức tốt Hội nghị viên chức- người lao động; phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

8.3. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín, bảo đảm chất lượng thực phẩm tươi, ngon, an toàn, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có đủ hồ sơ pháp ký và năng lực cạnh tranh;

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều: các khâu tiếp nhận, sơ chế, chế biến, nấu, chia ăn, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các nhóm, lớp; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong bếp ăn nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định của pháp luật về ATTP (Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm) và hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Đồ dùng, dụng cụ chế biến thức ăn chín, thực phẩm sống riêng biệt, được vệ sinh sạch sẽ, sấy khô;

- Lương thực, thực phẩm khô được bảo quản trong kho bảo đảm yêu cầu, có giá để, thùng đựng có nắp đậy, sử dụng đúng thời hạn; không sử dụng hóa chất, phẩm màu hoặc thực phẩm quá hạn sử dụng;

- Sử dụng nước uống hợp vệ sinh: nước uống cho trẻ là nước đóng bình của Hộ kinh doanh cơ sở nước khoáng Thủy Tiên, mùa đông đun sôi và để ấm đựng trong bình ủ, bảo đảm trẻ uống đủ lượng nước theo quy định;

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm, lớp, khu vực nhà bếp, dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ bảo đảm "3 sạch"; phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, kiểm soát dịch bệnh; khơi thông cống rãnh, xử lý rác thải hằng ngày;

- Nhân viên nấu ăn có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn, đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm, được khám sức khỏe định kỳ; bố trí đủ số lượng theo quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ theo hợp đồng; khi phục vụ mặc đồ bảo hộ, đầu tóc gọn gàng, đội mũ, đeo tạp dề, khẩu trang, cắt ngắn móng tay, không đeo trang sức; thường xuyên rửa tay bằng xà phòng;

- Tăng cường giám sát của CB, GV, NV, các tổ chức trong nhà trường, Ban thanh tra nhân dân, ban đại diện cha mẹ trẻ trong tất cả các khâu của hoạt động tổ chức bán trú;

+ Đối với tổ chức, cá nhân cung ứng thực phẩm: Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng; thực phẩm phải bảo đảm số lượng, chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;

+ Đối với giáo viên: Không để trẻ dùng chung khăn mặt, cốc uống nước, bát, thìa và các dụng cụ sinh hoạt khác; hướng dẫn, tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau giờ chơi, sau khi đi vệ sinh;

+ Tất cả đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi ngày; dụng cụ nhà bếp và đồ dùng ăn của trẻ được khử khuẩn bằng nước sôi hoặc sấy khô bằng máy trước khi sử dụng; khu vực nấu ăn, khu vực ăn của trẻ bố trí đầy đủ nước rửa tay và xà phòng;

+ Bố trí cho trẻ ăn tại nhóm, lớp; bàn ăn sắp xếp hợp lý, đủ khoảng cách an toàn; đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn (Ăn tự chọn, bữa ăn gia đình…) để trẻ hứng thú, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng vẫn bảo đảm ATTP và cân đối dinh dưỡng.

8.4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

- Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và các văn bản của Bộ, Sở; duy trì đường dây nóng để nắm bắt và xử lý kịp thời thông tin liên quan; đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện Bộ tiêu chí "Trường mầm non hạnh phúc", tạo dựng môi trường văn minh để mỗi ngày đến trường là một ngày vui;

- Đổi mới công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT:

+ Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại trẻ em: Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội; tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật; phối hợp với Công an xã, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến nhà trường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và UBND xã trong công tác bảo vệ trẻ em;

+ Công tác bảo đảm trật tự ATGT: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT; tiếp tục thực hiện "Cổng trường an toàn giao thông", Tháng An toàn giao thông, ký cam kết về ATGT; việc đón, trả trẻ hằng ngày hạn chế tập trung đông người trước cổng trường gây ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm; xây dựng "Văn hóa giao thông" trong CB, GV, NV và cha mẹ trẻ; không đi xe trong khu vực sân trường; lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày theo Chương trình "Tôi yêu Việt Nam".

8.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo các văn bản chỉ đạo của các cấp; Kế hoạch phối hợp số 85/KHPH-CAT-SGDĐT ngày 12/3/2024 và Kế hoạch phối hợp số 335/KHPH-CAT-SGDĐT ngày 03/10/2024 giữa Công an tỉnh và Sở GD&ĐT Nghệ An về mô hình "Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An"; tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cấp trên tổ chức; tổ chức "Ngày Pháp luật" tại đơn vị có hiệu quả;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng vai trò của mạng xã hội trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB, GV, NV;

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, tài liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, ý

thức trách nhiệm công dân cho CB, GV, NV, nhất là các văn bản mới: Luật Nhà giáo, Luật Viên chức, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, các quy định về GDMN;

- Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của ngành; kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; gắn tiêu chí thi đua về phổ biến, giáo dục pháp luật với từng bộ phận, cá nhân;

- Tiếp tục phân công đồng chí Phạm Thị Lan, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

8.6. Công tác thi đua - khen thưởng

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động để phát động phong trào thi đua năm học;

- Kiện toàn Hội đồng Thi đua- Khen thưởng theo quy định; thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng nội bộ năm học 2026- 2027 của nhà trường, Luật Thi đua, khen thưởng (Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01/10/2026) và Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An;

- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân theo tinh thần không áp đặt chỉ tiêu, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện;

- Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định; thực hiện khen thưởng công bằng, khách quan, đúng nguyên tắc, "Thành tích đến đâu khen thưởng đến đó", tạo động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng chế độ khen thưởng theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Đảng bộ chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ và các tổ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng, ban hành bộ quy chế năm học 2026- 2027 sau khi Hội nghị viên chức và người lao động thông qua: Quy chế hoạt động nội bộ (Bao gồm quy định thực hiện dân chủ, quy tắc ứng xử); Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; Quy chế thi đua, khen thưởng nội bộ; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn; Quy chế bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; Quy chế chi tiêu nội bộ; quy định tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học, kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong bảo đảm chất lượng nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ chuyên môn (trên môi trường số), tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên thông qua dự giờ, hoạt động trải nghiệm, chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; sử dụng hiệu quả phòng học thông minh, phòng ngoại ngữ- tin học, phòng âm nhạc, phòng thể chất; việc tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh, Aerobic.

- Mỗi giáo viên tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường khi có bất cập.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Đối với cán bộ quản lý

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, báo cáo UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Thông qua Hội nghị viên chức và người lao động để điều chỉnh và ban hành chính thức Kế hoạch.

- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ (Quyết định số 02/QĐ-MNDC2 ngày 01/9/2026 v/v phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2026- 2027) và kế hoạch năm học, mỗi cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch cá nhân cả năm học, cụ thể hóa theo tháng để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân và các tổ, bộ phận được phân công phụ trách:

+ **Hiệu trưởng Nguyễn Thị Xuân**: Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng Thi đua - Khen thưởng, hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Thực hiện các nhiệm vụ quản lý phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường; Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng; Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; thực hiện chế độ

làm việc theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

+ **Phó Hiệu trưởng Phạm Thị Lan**: Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Phụ trách công tác chuyên môn; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục toàn trường; PCGD; Phổ biến GDPL; phụ trách chuyên đề "XD trường MN lấy trẻ làm trung tâm", mô hình "Phối hợp gia đình- nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ"; chỉ đạo tổ chuyên môn khối mẫu giáo 5- 6 tuổi; theo dõi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; bồi dưỡng giáo viên; công tác kiểm tra nội bộ; Giáo dục tăng cường (Tiếng Anh, Erobic); KĐCL-CQG; công tác Đảng, đoàn thể; Phụ trách các phần mềm Cbccvc.nghean.gov.vn, https://temis, csdl.edu.vn và trang Wesai nhà trường; chịu trách nhiệm quản trị hàng ngày về toàn bộ hoạt động của điểm chính. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

+ **Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Yến**: Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Phụ trách công tác nuôi dưỡng, bán trú, vệ sinh, an toàn thực phẩm; công tác trẻ em; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; CSDL ngành; Lễ hội; các hội thi; phụ trách chương trình "Tôi yêu Việt nam", hoạt động "Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ MN lên TH"; Chỉ đạo chuyên môn Khối 3- 4 tuổi và nhà trẻ; Phụ trách các phần mềm https://vndeu.vn; https://CSDL; chịu trách nhiệm quản trị hàng ngày về toàn bộ hoạt động của phân hiệu 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

+ Phó Hiệu trưởng Trần Thị Luyên: Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy; ANTT, ATTH; Chỉ đạo chuyên môn khối 4- 5 tuổi; Phụ trách phần mềm https://muasamcong.mpi.gov.vn; Sổ sức khỏe điện tử; chịu trách nhiệm quản trị hàng ngày về toàn bộ hoạt động của phân hiệu 1 và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Duyệt kế hoạch của tổ và kế hoạch tổ trưởng trong tổ mình phụ trách.

- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần và mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

Cơ chế phối hợp: người phụ trách lĩnh vực lập kế hoạch, hướng dẫn và quản lý hồ sơ chung; cán bộ quản lý phụ trách điểm trường kiểm tra thực hiện tại chỗ, ký xác nhận theo thẩm quyền, báo cáo hằng ngày hoặc khi có sự cố; các nội dung vượt thẩm quyền trình Hiệu trưởng quyết định.

Nguyên tắc: Đối với nhiệm vụ liên quan đồng thời nhiều lĩnh vực hoặc nhiều phân hiệu, cán bộ quản lý được giao chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp, phối hợp; cán

bộ quản lý phụ trách phân hiệu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tại địa điểm; những nội dung vượt thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

3.2. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng cùng các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ.

- Duyệt kế hoạch của từng cá nhân trong tỏ theo từng chủ đề.

- Cùng Ban Giám hiệu kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ; tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ 02 lần/tháng bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của tổ và các cá nhân trong tổ; tham mưu với lãnh đạo nhà trường những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ; tham gia đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá, xếp loại viên chức.

3.3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hóa kế hoạch cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.

- Đề xuất những thay đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bộ phận và toàn trường.

- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần; xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

- Chịu trách nhiệm thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo sự phân công của Hiệu trưởng; chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng CSGD của nhóm, lớp mình phụ trách.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Phối hợp với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, tập huấn do các cấp tổ chức.

- Nhân viên kế toán, y tế, nấu ăn, bảo vệ thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phân công, Quy chế hoạt động nội bộ và hợp đồng đã ký kết.

3.4. Chi đoàn Thanh niên

- Phối hợp với nhà trường, tổ chuyên môn trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Phát huy vai trò của đoàn viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học; đi đầu trong đổi mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT.

- Động viên kịp thời đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; bồi dưỡng đoàn viên ưu tú giới thiệu Chi bộ xem xét kết nạp Đảng.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo số liệu đầu năm học (Thời điểm 30/9/2026) trên cơ sở dữ liệu ngành; báo cáo sơ kết học kỳ I; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Báo cáo tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2026- 2027 theo các nội dung hướng dẫn của UBND xã Diễn Châu, gửi UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 25/5/2027; báo cáo thi đua, đề nghị khen thưởng năm học đúng thời hạn hướng dẫn.

- Cuối năm học tổ chức đánh giá việc thực hiện Chương trình và Kế hoạch giáo dục nhà trường; sử dụng kết quả tự đánh giá, kiểm tra và dữ liệu phát triển của trẻ để điều chỉnh kế hoạch năm học tiếp theo;

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026- 2027 của Trường Mầm non Diễn Châu 2. Các bộ phận, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:
- UBND xã Diễn Châu (để b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã (để b/c);
- Đảng bộ nhà trường (để lãnh đạo)
- Các Chi bộ trực thuộc (để lãnh đạo);
- Chi đoàn, Ban ĐDCM trẻ (để ph/h);
- Các tổ CM, tổ VP (để th/h);
- CB, GV, NV (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
Tháng 8/2026	Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Tuyển sinh, biên chế trẻ vào 39 nhóm, lớp	Hội đồng tuyển sinh
	Tổ chức tập huấn các nội dung cấp trường	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Vệ sinh trường lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học chuẩn bị cho năm học mới	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Khảo sát cơ sở vật chất; lập Kế hoạch mua sắm, tu sửa (26/8/2026); kiểm kê tài sản sau hè và bàn giao cho năm học mới	CBQL, kế toán
	Tổ chức tựu trường (24/8/2026)	CBQL, giáo viên
	Hợp đồng thuê khoán nhân viên nấu ăn, bảo vệ	Đ/c Nguyễn Thị Xuân, kế toán
	Niêm yết dự thảo các quy chế (26/8/2026); triển khai Quyết định đổi tên trường (27/8/2026)	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
Tháng 9/2026	Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Biên chế nhóm, lớp	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Khảo sát cơ sở vật chất; lập Kế hoạch mua sắm, tu sửa năm học mới	Ban khảo sát CSVC
	Tổ chức hợp đồng cung ứng thực phẩm đầu năm	Ban giám hiệu, đại diện CMHS, kế toán
	Tổ chức Lễ khai giảng (05/9/2026); thực hiện chương trình từ 07/9/2026	CBQL, giáo viên, nhân viên
	Hội nghị tổ chuyên môn thảo luận Kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế; kết thúc niêm yết dự thảo quy chế (15/9/2026)	CBQL, tổ trưởng, tổ phó CM
	Chỉ dạo thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch	CBQL
	Các bộ phận, cá nhân xây dựng kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công; cập nhật hồ sơ theo quy định.	CBQL, các bộ phận, cá nhân
	Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học; dự toán thu, chi dịch vụ bán trú theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND	CBQL, kế toán
	Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2026 - 2027; ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường, bộ quy chế	CBQL, Ban Thanh tra nhân dân

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
	Thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; thành lập các hội đồng (Tự đánh giá, lựa chọn đồ chơi, học liệu, thi đua-khen thưởng), ban chỉ đạo;	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Đăng ký nội dung các cuộc vận động, đăng ký thi đua	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Thực hiện tuyên truyền bài 1	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 1	Đ/c Nguyễn Thị Yến, nhân viên y tế và GV
	Phát động Tháng An toàn giao thông và Tháng Khuyến học năm 2026	Đ/c Phạm Thị Lan
	Thực hiện rà soát số liệu phổ cập GDMN	Đ/c Phạm Thị Lan
	Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; báo cáo tình hình GDMN đầu năm học	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.	Đ/c Nguyễn Thị Xuân Đ/c Phạm Thị Lan
	Báo cáo thống kê đầu năm (Thời điểm 30/9/2026) trên cơ sở dữ liệu ngành; ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, thực hiện ATGT	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Thực hiện công khai các nội dung đầu năm học	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Kiểm tra nền nếp, chuyên môn đầu năm học; xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ	CBQL
	Hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm	CBQL, giáo viên
	Tổ chức "Vui hội trăng rằm"- Tết Trung thu cho trẻ (25/9/2026)	CBGVNV, BCH Chi đoàn
	Hội nghị Chi đoàn năm học 2026- 2027	BCH Chi đoàn
	Tham gia các đợt tập huấn	CBGVNV
	Cân, đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và CB, GV, NV	CBQL, GV, NV y tế
Tháng 10/2026	Tổ chức hội thảo chuyên môn cấp trường (Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm, Giáo dục STEAM)	Đ/c Phạm Thị Lan
	Đăng ký đề tài sáng kiến năm học 2026- 2027	Đ/c Phạm Thị Lan
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra chất lượng các nhóm, lớp đợt 1	Ban kiểm tra nội bộ
	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	CBQL, GV, NV
	Thực hiện tuyên truyền bài 2	Đ/c Nguyễn Thị Yến

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
	Cập nhật dữ liệu phổ cập GDMN vào phần mềm; kiểm tra, đối chiếu số liệu; hoàn thiện dữ liệu phổ cập trên phần mềm	Đ/c Phạm Thị Lan
	Thành lập "Câu lạc bộ cha mẹ trẻ" của nhóm, lớp, của trường	Đ/c Phạm Thị Lan
	Triển khai Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi (có hiệu lực từ 01/10/2026)	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Rà soát danh sách xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2026	Kế toán
Tháng 11/2026	Tham mưu tổ chức kỷ niệm và phát động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Tổ chức giao lưu "Ngày hội thể thao của bé"	CBQL, BCH Chi đoàn, giáo viên
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ
	Thực hiện tuyên truyền bài 3	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Sinh hoạt "Câu lạc bộ cha mẹ trẻ" của trường	Đ/c Phạm Thị Lan
	Xét, lập hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn trình cấp có thẩm quyền	Đ/c Nguyễn Thị Xuân, kế toán
	Tổ chức Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	CBQL, GV
Tháng 12/2026	Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ
	Thực hiện tuyên truyền bài 4	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Xây dựng bộ tiêu chí mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng GDMN giai đoạn 2026–2030 (CV 3471/SGDĐT-GDMN)	Đ/c Phạm Thị Lan
	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12; trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ	CBQL, GV
	Triển khai công tác bảo đảm chất lượng, chuẩn quốc gia (theo TT57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026)	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
Tháng 01/2027	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ
	Thực hiện tuyên truyền bài 5	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2.	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Kết thúc học kỳ I (08/01/2027); sơ kết học kỳ I, hoàn thành báo cáo, thống kê cuối học kỳ I; thực hiện chương trình học kỳ II từ 11/01/2027	CBQL, giáo viên

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
	Hội nghị cha mẹ trẻ học kỳ II; thực hiện công khai các nội dung giữa năm học	CBQL, giáo viên
	Tổ chức Lễ hội mừng xuân cho trẻ	CBQL, BCH Chi đoàn, giáo viên
Tháng 02/2027	Nghỉ Tết Nguyên đán (01/02 - 12/02/2027); bố trí trực, bảo vệ tài sản	CBQL, bảo vệ
	Phát động và thực hiện Tết trồng cây Xuân 2027	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Cập nhật biến động trẻ; tuyên truyền, huy động trẻ đi học chuyên cần sau Tết	CBQL, GV
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ
	Thực hiện tuyên truyền bài 6	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Tham mưu bố trí, sử dụng kinh phí phục vụ công tác phổ cập theo quy định	Kế toán
	Tổ chức hội thảo chuyên môn cấp trường	Đ/c Phạm Thị Lan
	Sinh hoạt "Câu lạc bộ cha mẹ trẻ" của trường	Đ/c Nguyễn Thị Yến
Tháng 3/2027	Phối hợp tổ chức hoạt động chào mừng ngày 08/3, ngày 26/3	CBQL, GV, NV
	Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ
	Thực hiện tuyên truyền bài 7	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Xét, công nhận sáng kiến cấp trường lần 1	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Tổ chức giao lưu "Bé với an toàn giao thông" cấp trường	CBQL, BCH Chi đoàn, giáo viên
	Thu thập minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá năm học 2026 - 2027	Hội đồng tự đánh giá
Tháng 4/2027	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra chất lượng các nhóm, lớp đợt 2	Ban kiểm tra nội bộ
	Xét sáng kiến cấp trường lần 2; gửi sáng kiến đề nghị cấp trên công nhận	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Thực hiện tuyên truyền bài 8	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Tự kiểm tra, đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Đ/c Trần Thị Luyên
	Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc 21/4	CBQL, GV
	Đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên	Đ/c Phạm Thị Lan
	Cho trẻ 5 tuổi tham quan Trường Tiểu học	CBQL, GV
	Sinh hoạt "Câu lạc bộ cha mẹ trẻ" của trường	Đ/c Phạm Thị Lan

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
	Hoàn thành nhập số liệu, thông tin cuối năm học trên cơ sở dữ liệu ngành	Đ/c Nguyễn Thị Yến
Tháng 5/2027	Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá, xếp loại chất lượng CB, GV, NV (Trước 15/5/2027)	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Thực hiện tuyên truyền bài 9	Đ/c Nguyễn Thị Yến
	Đánh giá kết quả năm học; rà soát trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN	Đ/c Phạm Thị Lan
	Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ	Ban kiểm tra nội bộ
	Các nhóm, lớp tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5	CBQL, GV
	Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Hoàn thành Báo cáo tổng kết năm học, gửi UBND xã trước ngày 25/5/2027	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Kiểm kê tài sản cuối năm học	Đ/c Trần Thị Luyên
	Kết thúc năm học (21/5/2027); tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi	CBQL, BCH Chi đoàn, giáo viên
	Tổng hợp kết quả thực hiện phổ cập GDMN, trường chuẩn quốc gia năm học 2026-2027.	Đ/c Phạm Thị Lan
	Xây dựng kế hoạch trực hè và hoạt động hè	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
Tháng 6, 7/2027	Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá (Trước 15/6/2027);	Đ/c Phạm Thị Lan, Hội đồng tự đánh giá
	Báo cáo kết quả thi đua, đề nghị khen thưởng năm học theo hướng dẫn	Đ/c Nguyễn Thị Xuân
	Tham mưu địa phương về công tác phổ cập GDMN năm học 2027 - 2028	CBQL
	Tham mưu lãnh đạo địa phương về CSVC cho PCGD và Chuẩn quốc gia	Đ/c Nguyễn Thị Xuân